

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN MIỀN NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **505**/CBTT-PBMN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Quý Cổ đông.

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam

- Mã chứng khoán: SFG
- Địa chỉ: 125B Cách mạng tháng Tám, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 02838.325.889 Fax: 02838.322.807
- E-mail: congy@phanbonmiennam.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

SFG công bố thông tin bổ sung Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/4/2024 tại đường dẫn <http://www.phanbonmiennam.com.vn/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Hồng Trường

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024 và
dự kiến chia cổ tức năm 2024**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất - kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2024 và dự kiến chia cổ tức năm 2024, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023(%)
A	B	C	(1)	(2)	3=(2)/(1)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
	Phân Lân các loại	Tấn	72.233	85.000	118%
	Phân bón NPK	Tấn	73.261	85.000	116%
	Axit Sunfuric (H2SO4) tổng số	Tấn	68.949	90.000	131%
	Trong đó: Axit Sunfuric (H2SO4) thương phẩm	Tấn	53.836	65.000	121%
	Bao bì	1000 cái	7.262	8.400	116%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + nước)	Tấn	37,05	45,00	121%
2	Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ				
	Phân Lân các loại	Tấn	84.186	80.000	95%
	Phân bón NPK	Tấn	70.133	85.000	121%
	Axit Sunfuric (H2SO4) thương phẩm	Tấn	53.836	65.000	121%
	Bao bì	1000 cái	7.307	8.400	115%
	Phân bón lá Yogen (dạng bột + nước)	Tấn	34,65	45,00	130%
	KD nguyên liệu	Tấn	47.758	25.000	52%

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023(%)
A	B	C	(1)	(2)	3=(2)/(1)
3	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.560.100	1.620.000	104%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	56.981	32.000	56%
5	Cổ tức dự kiến		5%/Vốn điều lệ	Không thấp hơn năm 2023	

Dự kiến chia cổ tức năm 2024 không thấp hơn thực hiện năm 2023 và kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào thực tế kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2024 để điều chỉnh thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2024 vào kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 cho phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2024 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quý

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ điều 46 Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2023 theo các chỉ tiêu sau:

I. Số liệu tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Phương án phân chia năm 2023 (đồng)
1	Vốn điều lệ	478.973.330.000
2	Doanh thu	1.560.100.299.383
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	56.980.932.447
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	160.076.027
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.820.856.420
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	13.084.252.700
7	Điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm 2022 theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán nhà nước	5.548.905.784
8	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối năm nay	46.966.359.068
8.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	17.046.256.926
8.2	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	5.682.085.642
8.3	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	157.350.000
8.4	Chia cổ tức năm 2023 = 5%/Vốn điều lệ. Cổ tức chi trả bằng tiền	23.948.666.500
8.5	Phân phối khác: Thù lao HĐQT không kiêm nhiệm	132.000.000
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau (9=5+6+7-8)	28.487.655.836

II/ Giải trình:

- 1/ Chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 5% trên Vốn điều lệ.
- 2/ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động = 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023.
- 3/ Trích quỹ đầu tư phát triển = 30% Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023.
- 4/ Trích quỹ thưởng người quản lý công ty = 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách.

III/ Kiến nghị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quý

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam;

Căn cứ khoản 9, điều 1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gồm những nội dung sau:

I. Báo cáo thực hiện chế độ thù lao năm 2023.

Đã thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị Công ty và Ban kiểm soát trong năm: 384.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Chức danh	Mức chi/tháng/người (đồng)	Số người	Tổng số đã chi trong năm (đồng)
Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000	01	72.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị	5.000.000	04	240.000.000
Trưởng ban Kiểm soát	Hưởng lương chuyên trách không có thù lao từ tháng 01.2023 đến tháng 4.2023		
Trưởng ban Kiểm soát (hưởng thù lao từ tháng 5.2023 đến tháng 12.2023)	5.000.000	01	40.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	02	72.000.000
Tổng cộng			384.000.000

II. Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông mức thù lao năm 2024:

1. Mức chi cụ thể cho các chức danh như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát: 3.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Hội đồng quản trị, Phát ngôn viên Công ty, Người công bố thông tin: 3.000.000 đồng/người/tháng

2. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam đã
được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ
đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần
Phân bón Miền Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận./.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quý



Số: 050324.001/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam được lập ngày 05 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 54, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

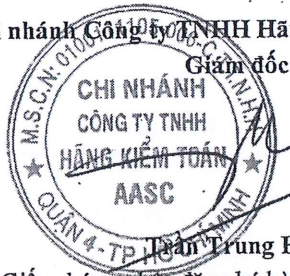
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Giám đốc

Đào Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2202-2023-002-1

Kiểm toán viên

Đào Trung Thành

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4700-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.000.137.911.222	871.563.708.057
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	63.710.209.396	17.557.593.990
111	1. Tiền		12.710.209.396	7.557.593.990
112	2. Các khoản tương đương tiền		51.000.000.000	10.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	506.300.000.000	154.800.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		506.300.000.000	154.800.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		148.769.899.229	106.518.222.703
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	150.098.300.552	122.640.035.779
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	6.617.489.591	8.399.918.376
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	8.821.199.121	3.820.287.883
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	08	(16.767.090.035)	(28.342.019.335)
140	IV. Hàng tồn kho	09	261.108.837.471	571.096.471.997
141	1. Hàng tồn kho		261.108.837.471	571.096.471.997
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		20.248.965.126	21.591.419.367
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	6.627.359.052	2.795.829.565
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		11.758.996.927	14.852.810.684
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	1.862.609.147	3.942.779.118
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		243.808.633.846	218.584.170.114
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		174.741.000	300.591.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	174.741.000	310.591.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	08	-	(10.000.000)
220	II. Tài sản cố định		148.773.586.994	162.340.868.836
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	66.228.483.619	76.811.119.979
222	- Nguyên giá		541.537.394.365	533.442.364.437
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(475.308.910.746)	(456.631.244.458)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	-	519.261.369
225	- Nguyên giá		-	1.246.227.273
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	(726.965.904)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	82.545.103.375	85.010.487.488
228	- Nguyên giá		114.702.444.707	114.702.444.707
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(32.157.341.332)	(29.691.957.219)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	10	1.874.946.939	1.618.451.990
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.874.946.939	1.618.451.990
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	43.874.896.709	43.874.896.709
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		43.874.896.709	43.874.896.709
260	VI. Tài sản dài hạn khác		49.110.462.204	10.449.361.579
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	48.977.851.305	10.407.513.144
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34	132.610.899	41.848.435
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.243.946.545.068	1.090.147.878.171

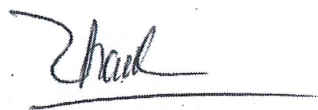
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Trình bày lại) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		590.405.768.437	469.470.208.154
310	I. Nợ ngắn hạn		590.137.530.511	469.098.345.979
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	58.022.976.703	61.272.594.077
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	8.595.200.033	10.056.347.986
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	342.421.625	1.760.086.825
314	4. Phải trả người lao động		18.666.666.420	55.098.306.935
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	4.504.048.215	3.501.834.578
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	20	10.214.377.646	64.055.040.100
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	484.043.655.864	270.410.195.429
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		5.748.184.005	2.943.940.049
330	II. Nợ dài hạn		268.237.926	371.862.175
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	142.237.926	149.069.039
337	2. Phải trả dài hạn khác	20	126.000.000	126.000.000
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	-	96.793.136
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		653.540.776.631	620.677.670.017
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	653.540.776.631	620.677.670.017
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		478.973.330.000	478.973.330.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		478.973.330.000	478.973.330.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		91.722.508.590	78.213.308.772
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		7.390.923.137	7.390.923.137
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		75.454.014.904	56.100.108.108
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		18.633.158.484	5.520.536.264
421b	LNST chưa phân phối năm nay		56.820.856.420	50.579.571.844
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.243.946.545.068	1.090.147.878.171

Người lập



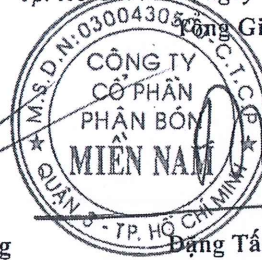
Trần Thị Nga

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024



Chức Giám đốc



Đặng Tấn Thành

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24	1.560.100.299.383	2.023.242.986.180
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25	1.135.360.198	14.191.856.967
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.558.964.939.185	2.009.051.129.213
11	4. Giá vốn hàng bán	26	1.471.060.651.014	1.859.659.956.631
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		87.904.288.171	149.391.172.582
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	82.786.084.687	38.096.248.271
22	7. Chi phí tài chính	28	33.031.952.307	36.776.019.010
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		22.237.195.071	32.544.916.471
25	8. Chi phí bán hàng	29	47.783.015.261	50.161.845.002
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	40.621.103.094	36.473.494.345
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.254.302.196	64.076.062.496
31	11. Thu nhập khác	31	8.793.010.756	4.566.459.901
32	12. Chi phí khác	32	1.066.380.505	6.302.335.943
40	13. Lợi nhuận khác		7.726.630.251	(1.735.876.042)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		56.980.932.447	62.340.186.454
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	250.838.491	10.896.649.870
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34	(90.762.464)	863.964.740
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>56.820.856.420</u>	<u>50.579.571.844</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	1.186	956

Người lập

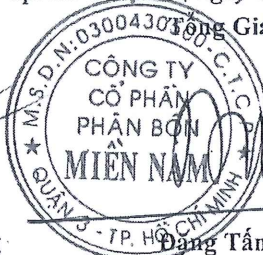
Trần Thị Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đang Tân Thành

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		56.980.932.447	62.340.186.454
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		26.176.473.206	25.193.461.786
03	- Các khoản dự phòng		410.579.644	(8.976.461.532)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		541.795.037	299.305.007
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(81.322.907.799)	(27.110.042.917)
06	- Chi phí lãi vay		22.237.195.071	32.544.916.471
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	219.965.073
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		25.024.067.606	84.511.330.342
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(35.979.116.792)	75.359.236.215
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		309.987.634.526	37.455.483.004
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(94.619.416.474)	43.520.013.891
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(42.401.867.648)	15.876.329.278
14	- Tiền lãi vay đã trả		(21.950.572.591)	(32.798.495.736)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(16.094.303.727)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.994.572.650)	(1.042.615.800)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		138.066.155.977	206.786.977.467
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(12.865.686.313)	(13.663.748.349)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		868.181.910	390.339.840
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(826.655.000.000)	(664.970.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		475.155.000.000	797.154.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		77.124.734.519	27.439.373.728
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(286.372.769.884)	146.349.965.219

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Trình bày lại) VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		1.139.169.159.882	1.510.553.967.303
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(925.101.596.951)	(1.937.441.191.074)
35	3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(530.895.632)	(434.102.496)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(19.074.815.550)	(9.589.505.900)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>194.461.851.749</i>	<i>(436.910.832.167)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		46.155.237.842	(83.773.889.481)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		17.557.593.990	101.697.190.454
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(2.622.436)	(365.706.983)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>63.710.209.396</u>	<u>17.557.593.990</u>

Người lập

Trần Thị Nga

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đặng Tấn Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2024
Công ty CP Phân bón miền Nam

Cổ đông: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp: 0100100061 đăng ký lần đầu: ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 19/11/2021.

Trụ sở chính: Số 1A, phố Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phùng Quang Hiệp.**

Chức vụ: Tổng giám đốc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

CMTND/Căn cước Công dân số: 026077000029, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

Hiện đang sở hữu 65,05% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón miền Nam.

Đề cử nhân sự có tên sau tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

Ông Đỗ Văn Tuấn – Sinh ngày: 12/7/1978

CMTND/Căn cước Công dân số: 035078003097, cấp ngày 15/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

HKTT: Số 212 Lô B, chung cư Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam xin chịu trách nhiệm về nội dung đề cử trên.

Hà Nội, ngày .04. tháng 4 năm 2024

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- NDD tại Công ty CP Phân bón miền Nam;
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- HĐQT Tập đoàn (để b/c);
- KSV Tập đoàn (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS.



Phùng Quang Hiệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : **ĐỖ VĂN TUẤN**
Ứng cử viên : **Thành viên Hội đồng quản trị**



Họ và tên:	ĐỖ VĂN TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	12/7/1978
Nơi sinh:	Xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
CMND/CCCD:	035078003097, ngày cấp: 15/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số nhà 212 Lô B Chung cư Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc:	0904254528
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế - ngành Tin học kinh tế Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán Kiểm toán

Quá trình Công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
Từ 2001 – 02/2004	Nhân viên của Công ty TNHH Ứng dụng và Phát triển phần mềm tin học - Chi nhánh Tp.HCM tại số 97 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Từ 3/2004 – 6/2011	Chuyên viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.
Từ 7/2011 – 01/2016	Trưởng phòng kế toán Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam - Nhà máy Phân bón Hiệp Phước
Từ 02/2016 – 7/2016	Phó phòng Phụ trách phòng Kế toán Tài chính Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam
Từ 8/2016 - 6/2017	Trưởng phòng Kế toán Tài chính, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam
Từ 7/2017 - 5/2018	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty; Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam

Từ 6/2018 -01/2019	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty; Kế Toán trưởng Công ty, Phó Bí thư Chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam
Từ 02/2019-6/2020	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty; Kế toán trưởng Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng – Bao Bì
Từ 7/2020-3/2023	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng – Bao Bì
Từ 4/2023 – 7/2023	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, Kế toán trưởng Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam
Từ 8/2023 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty, Chi ủy viên Chi bộ Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Các lợi ích liên quan đến Công ty (nếu có):

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): 9.579.472 cổ phần, chiếm 20 % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 9.579.467 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5 cổ phần, chiếm 0,0% vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

1. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI



Đỗ Văn Tuấn

Số: 605 /UQ-HCVN

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-HCVN, ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc ban hành Quy chế Người đại diện phân vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại doanh nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 106/QĐ-HCVN ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc cử Người đại diện phân vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Phân bón miền Nam,

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thực hiện việc ủy quyền như sau:

Bên ủy quyền: Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100100061 đăng ký lần đầu: ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5: ngày 19/11/2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1A, Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hiện đang nắm giữ 65,05% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón miền Nam.

Đại diện bởi: Ông Phùng Quang Hiệp. Chức vụ: Tổng giám đốc Tập đoàn.

CMTND/Căn cước Công dân số: 026077000029, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

Bên được ủy quyền: Ông Đỗ Văn Tuấn

CMTND/Căn cước Công dân số: 035078003097, cấp ngày 15/8/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội.

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón miền Nam.

Nội dung ủy quyền:

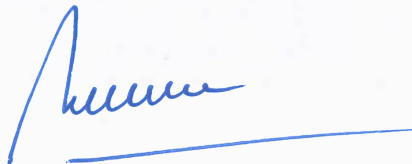


1. Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Tập đoàn) ủy quyền cho Ông Đỗ Văn Tuấn đại diện phần vốn của Tập đoàn tương ứng 20% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón miền Nam (Công ty) để thay mặt Tập đoàn thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Tập đoàn đối với phần vốn của Tập đoàn đầu tư tại Công ty theo Quy chế Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đầu tư tại doanh nghiệp khác và các quy định pháp luật có liên quan (Trong đó có: quyền tham gia ứng cử hoặc đề cử người của Tập đoàn vào bộ máy quản lý, điều hành của Công ty theo ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quyền góp cổ phần được đại diện với các Người đại diện khác của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty để tham gia đề cử ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị Công ty). Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.

2. Thời hạn ủy quyền: Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty hoặc khi có quyết định thôi cử Người đại diện của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đối với Bên được ủy quyền.

3. Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền hạn trong phạm vi nội dung được ủy quyền, không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ 3 nào khác./.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Đỗ Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN BÊN ỦY QUYỀN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phùng Quang Hiệp

Nơi nhận:

- Bên được ủy quyền;
- Đảng ủy Tập đoàn (để b/c);
- HĐTV Tập đoàn (để b/c);
- KSV Tập đoàn (e-copy);
- Lưu: VT, TCNS (01, e-copy).